

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2907/QĐ-BTP ngày 24/9/2025 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 93/TTr-STP ngày 05/11/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí.
- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai thi hành Luật.
- Tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và thi hành pháp luật về quốc tịch trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Bám sát yêu cầu chỉ đạo và các nhiệm vụ cần triển khai theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2907/QĐ-BTP ngày 24/9/2025 của Bộ Tư pháp để tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thống nhất.
- Nội dung công việc phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, phối hợp trong việc triển khai thi hành Luật.
- Phát huy tính chủ động, tích cực và bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những

vướng mắc, khó khăn để đảm bảo tiến độ và hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức triển khai, quán triệt việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

2. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

2.1. Phổ biến các quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (*sửa đổi, bổ sung năm 2014*); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật thông qua các phương tiện truyền thông, chuyển đổi số theo đối tượng và hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 và các năm tiếp theo.

2.2. Căn cứ tình hình thực tế, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phổ biến, quán triệt Luật đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân bằng các hình thức thiết thực, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài (nếu có) để phù hợp với quy định của Luật

a) Rà soát các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành; báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 5 năm 2026.

b) Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

c) Tham mưu xây dựng hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2027.

4. Tổ chức tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác liên quan đến quốc tịch ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp trong việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc tịch

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo (theo lộ trình triển khai của Bộ Tư pháp).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo

quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định pháp luật liên quan.

2. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai đầy đủ nội dung, đúng thời hạn được nêu trong Kế hoạch. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm, đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chủ động triển khai thực hiện các nội dung được giao và phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp triển khai các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP (NC)
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Long 985)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Hoàng